

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST.

Ngày: 12/03/2025.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mùi Văn Huân.

2. Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Nay là Tổ dân phố T, phường V, thị xã M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị H1, sinh năm 1982 và ông Mùi Văn N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La, Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đinh Xuân H trình bày:

Ngày 30 tháng 3 năm 2015 ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 đã vay của ông H số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng*), thời hạn vay 3 tháng tính từ ngày 30 tháng 3 năm 2015 với lãi suất 3%/tháng mục đích để hoàn thiện nhà

ngủ. Năm 2022 ông Nguyễn bà H2 có trả cho ông H số 02 lần tiền lãi là 3.000.000 (Ba triệu đồng) và 2.000.000 (Hai triệu đồng) và không trả ông H gốc là 40.000.000 đồng và xin ra hạn tiếp là 01 năm (12 tháng) và trả lãi theo quỹ 3 tháng 1 lần. Đến ngày 02/11/2023 ông Đinh Xuân H và vợ chồng ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 có thỏa thuận lại lãi suất là 1,08%/tháng. Theo như thỏa thuận hàng quý trong 01 năm ông H đều gọi điện và gửi tin nhắn, viết thư tay và trực tiếp đến nhà gặp ông Mùi Văn N, bà Đinh Thị H1 để đòi nợ nhưng ông bà N, H1 tìm mọi lý do để khất lần.

Tính đến ngày mở phiên tòa 12/3/2025 ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 phải trả cho ông H số tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là $40.000.000đ \times 1,08\% \times 119 \text{ tháng}$ 10 ngày = 51.552.000đ (Năm mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là $40.000.000đ + 51.552.000 = 91.552.000đ$ (Chín mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng) Ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H3 đã trả lãi cho ông H là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), số tiền ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 phải trả cho H cả gốc và lãi còn lại là 86.552.000đ (Tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Tại bản tự khai ngày và biên bản hòa giải 27/11/2024 bị đơn bà Đinh Thị H1 trình bày:

Bà Đinh Thị H1 nhất trí với lời trình bày của ông Đinh Xuân H, Ngày 30 tháng 3 năm 2015 vợ chồng bà H1 có vay của ông H số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 1,08%/tháng mục đích để hoàn thiện nhà nghỉ. Sau khi vay vợ chồng bà H1 đã trả cho ông H tiền lãi là 5.000.000đ, nay ông H có đơn yêu cầu vợ chồng bà H1 trả cho ông H số tiền gốc là 40.000.000đ, và số tiền lãi kể từ ngày 30/3/2015 cho đến giải quyết vụ án, trừ đi 5.000.000đ đã trả, bà H1 nhất trí.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2025 ông Mùi Văn N trình bày:

Ngày 30 tháng 3 năm 2015 vợ chồng ông Nguyễn C vay của ông H số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 1.08%/tháng mục đích để hoàn thiện nhà nghỉ. Sau khi vay vợ chồng ông N đã trả cho ông H tiền cả gốc và lãi là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), việc ông Nguyễn T1 tiền cho ông H hai bên không viết giấy trả nợ, ông Nguyễn K đưa ra được chứng cứ nào về việc đã trả cho ông H số tiền 10.000.000 đồng. Nay ông H có đơn yêu cầu vợ chồng bà H1 trả cho ông H số tiền gốc là 40.000.000, và số tiền lãi như đơn khởi kiện ông Nguyễn K đồng ý.

Tại phiên tòa nguyên đơn: Ông Đinh Xuân H yêu cầu ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 có nghĩa vụ trả ngay số tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/3/2015 là 51.552.000đ (Năm mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là $40.000.000đ + 51.552.000 = 91.552.000đ$ (Chín mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng) Ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H3 đã trả lãi cho ông H là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), số tiền ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 phải

trả cho ông H cả gốc và lãi còn lại là 86.552.000đ (*T mười sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ đã triệu tập hợp lệ nhiều lần ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Xuân H.
- Buộc ông Mùi Văn N, bà Đinh Thị H1 có trách nhiệm trả cho ông Đinh Xuân H số tiền còn nợ gốc là 40.000.000 đồng và số tiền lãi đến thời điểm xét xử ngày 12/3/2025 là: 46.552.000 đồng. Tổng số tiền ông Mùi Văn N, bà Đinh Thị H1 phải thanh toán cho ông Đinh Xuân H là 86.552.000 đồng.
- Về án phí:
 - + Miễn toàn bộ án phí DSST cho bị đơn anh Mùi Văn N, chị Đinh Thị H1.
 - + Trả lại cho ông Đinh Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.117.000 đồng tại Chi cục THADS huyện V theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001028 quyền số 21 ngày 10/10/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đinh Xuân H khởi kiện yêu cầu ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền vay và lãi phát sinh theo thỏa thuận là 86.552.000đ (*T mười sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*), là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” và ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 là bị đơn có nơi cư trú tại: Bản N, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La nên Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân H yêu cầu ông Mùi Văn N1 và bà Đinh Thị H1 có nghĩa vụ trả cho ông H toàn bộ số tiền gốc là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/3/2015 là 51.552.000đ (*Năm mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là 40.000.000đ + 51.552.000 = 91.552.000đ (*Chín mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*) ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H3 đã trả lãi cho ông H là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), số tiền ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 phải trả cho ông H cả gốc và lãi còn lại là 86.552.000đ (*Tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các đương sự đều thống nhất xác định ngày 30/3/2015 ông N và bà H1 có vay của ông Đinh Xuân H số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,08%/tháng, thời hạn vay các bên thỏa thuận lại là ngày 02/12/2023, mục đích vay để hoàn thiện nhà nghỉ. Ông H và bà H1 thống nhất sau khi vay bà H1 đã trả cho ông H số tiền lãi là 5.000.000 đồng. Ông N cho rằng đã trả cho ông H số tiền là 10.000.000 đồng. Việc vay tiền trên cơ sở tự nguyện và có làm giấy vay nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có đủ căn cứ xác định ông Mùi Văn H4 và vợ chồng ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 có giao kết hợp đồng vay tài sản. Việc xác lập hợp đồng giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết.

Đối với việc ông Mùi Văn N cho rằng đã trả cho ông Đinh Xuân H số tiền 10.000.000 đồng, nhưng không đưa ra được chứng cứ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác bà Đinh Thị H1 và ông Đinh Xuân H đều thừa nhận đã trả cho ông H số tiền 5.000.000 đồng do vậy yêu cầu của ông H được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Mùi Văn N chỉ chừa số tiền còn lại là 60.000.000đ ông H không nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1 thiếu nợ đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đinh Xuân H, mặt khác, nguyên đơn ông Đinh Xuân H không đồng ý đối với yêu cầu này ông Mùi Văn N nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất: Hợp đồng vay giữa bà ông H và vợ chồng ông Nguyễn bà H2 vay có thời hạn lãi suất thỏa thuận là 1,08%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, việc ông Đinh Xuân H yêu cầu ông Mùi Văn N và bà Đình Thị H3 có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/3/2015 là 51.552.000đ (*Năm mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là $40.000.000đ + 51.552.000 = 91.552.000đ$ (*Chín mươi một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*) Ông Mùi Văn N và bà Đình Thị H3 đã trả lãi cho ông H là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), số tiền ông Mùi Văn N và bà Đình Thị H1 phải trả cho ông H cả gốc và lãi còn lại là 86.552.000đ (*Tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*) là có sở sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn ông Mùi Văn N và bà Đình Thị H3 phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho ông Đinh Xuân H. Ông Mùi Văn N và bà Đình Thị H3 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin được miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho ông Mùi Văn N và bà Đình Thị H3.

Trả lại cho ông Đinh Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.117.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Xuân H.

Buộc ông Mùi Văn N và bà Đình Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đinh Xuân H số tiền gốc là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh còn lại kể từ ngày 30/3/2015 đến ngày xét xử là 46.552.000đ (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là $40.000.000đ + 46.552.000 = 86.552.000đ$ (*Tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho ông Mùi Văn N và bà Đinh Thị H1.

Ông Đinh Xuân H được hoàn lại số tiền 2.117.000 đồng (*Hai triệu một trăm mười bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu số 0001028 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện (02 bản);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Nghiêm

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A DS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Nghiêm

